

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thông**

Ông **Nguyễn Văn Hiền**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thành T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị **Phan Thị Thùy T**, sinh năm 1986.

Anh **Huỳnh Cao K**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K có nghĩa vụ trả cho ông Võ Thành T số tiền 93.400.000đ (Chín mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng), thời gian trả cụ thể như sau:

Ngày 25/6/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/7/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/8/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/9/2022 trả 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Ngày 25/10/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/11/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/12/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/01/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/02/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/03/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/04/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/05/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/06/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/07/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/08/2023 trả 3.400.000đ (Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Nếu chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì ông Võ Thành T có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày ông Võ Thành T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K phải chịu 4.670.000 (Bốn triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Võ Thành T số tiền 2.375.000đ (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001757 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Phượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 12 tháng 5 năm 2022

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông

Ông Nguyễn Văn Hiền

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay góp hội” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thành T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị **Phan Thị Thùy T**, sinh năm 1986.

Anh **Huỳnh Cao K**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K có nghĩa vụ trả cho ông Võ Thành T số tiền 93.400.000đ (Chín mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng), thời gian trả cụ thể như sau:

Ngày 25/6/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/7/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/8/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/9/2022 trả 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Ngày 25/10/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/11/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/12/2022 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 25/01/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/02/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/03/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/04/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/05/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/06/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/07/2023 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/08/2023 trả 3.400.000đ (Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Nếu chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì ông Võ Thành T có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày ông Võ Thành T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Chị Phan Thị Thùy T và anh Huỳnh Cao K phải chịu 4.670.000 (Bốn triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Võ Thành T số tiền 2.375.000đ (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001757 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thông nhất 3/3 (100%).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thông nhất 3/3 (100%).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thông nhất 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng

nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA